

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 13-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị Trung H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại Long An. ĐKTT: Ấp 1+3, xã T, huyện T tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1958; bản thân có chồng tên Nguyễn Kim T, có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1978

ĐKTT: Số 213 L, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thế T, sinh năm 1966

ĐKTT: Số 145 Quốc lộ 1A, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Hoài P, sinh năm 1989

ĐKTT: Ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 05/5/2020, Phạm Thị Trung H là công nhân Công ty TNHH giày C ở khu dân cư T, khu phố 8, thị trấn B, huyện B đến Công ty để làm việc. Khi H vào nhà xe Công ty để gửi xe thì phát hiện một xe mô tô biển số 62B1-174.46 của chị Nguyễn Ngọc M đang đậu trong bãi xe có chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa ở cốp sau xe, xe không người trông coi, nên H nảy sinh ý định mở cốp xe của chị M để lấy trộm tài sản. H đi lại tiếp cận và mở cốp xe mô tô biển số 62B1-174.46 lục trong cốp xe thì phát hiện có một cái bóp da màu nâu của nữ, H tiếp tục mở bóp ra phát hiện bên trong bóp có xấp tiền mệnh giá 500.000đ (gồm 14 tờ mệnh giá 500.000đ, tổng cộng là 7.000.000đ) nên lấy tiền cầm trên tay bỏ vào túi áo khoát, thì bị chị M phát hiện chạy đến giật lấy bóp và số tiền lại 7.000.000đ trên tay H, H bị chị M phát hiện nên bỏ chạy về hướng xưởng N4 trong Công ty. Chị M truy hô đuổi theo H đến xưởng N4 thì H bị anh Nguyễn Hoài P và anh Nguyễn Thế T là nhân viên bảo vệ trong Công ty bắt giữ giao Công an thị trấn Bến Lức cùng tang vật gồm: Tiền Việt Nam 12.910.000đ (trong đó 7.000.000đ chị M giật trên tay H và 5.410.000đ nằm trong ngăn khác của bóp da chị M); 01 bóp da màu nâu; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 2 chỉ và 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 01 phân, có đính hột được cắt trong bóp da chị M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG, ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, định giá: 01 cái bóp da màu nâu trị giá 168.000đ; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 2 chỉ trị giá 9.666.000đ; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 01 phân, có đính hột trị giá 3.979.360đ.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSBL ngày 03-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Phạm Thị Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Trung H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Phạm Thị Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, xin Thẩm phán chủ tọa phiên tòa xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ và hiện đang bị bệnh tiểu đường, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Thị Trung H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Ngọc M đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng: Tiền Việt Nam: 12.910.000đ; 01 bốp da màu nâu; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 2 chỉ và 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 01 phân, có đính hạt là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Ngọc M, hiện Cơ quan Điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chị M là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Thẩm phán chủ tọa phiên tòa khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Thẩm phán chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Thị Trung H là người thành niên có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên khoảng 07 giờ 15 phút ngày 05/5/2020, Hoa là công nhân Công ty TNHH giấy C đã lén lút tiếp cận xe mô tô biển số 62B1-174.46 của chị Nguyễn Ngọc M đang đậu trong bãi xe có chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa ở cốp sau xe, xe không người trông coi, H mở cốp xe thì phát hiện có một cái bóp da màu nâu của nữ, bên trong bóp có xấp tiền mệnh giá 500.000đ, gồm 14 tờ mệnh giá 500.000đ, tổng cộng là 7.000.000đ nên lấy tiền định bỏ vào túi áo khoát, thì bị chị M phát hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của người khác bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ và hiện đang bị bệnh tiểu đường nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội. Do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Thẩm phán quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Ngọc M đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

[5] Về vật chứng: Tiền Việt Nam: 12.910.000đ; 01 bóp da màu nâu; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 2 chỉ và 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 01 phân, có đính hạt là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Ngọc M, hiện Cơ quan Điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chị M là phù hợp nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Trung H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Thị Trung H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13-6-2020).

Giao bị cáo Phạm Thị Trung H về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T tỉnh Long An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Thị Trung H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Thị Trung H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội buộc bị cáo Phạm Thị Trung H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường